TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1964

Trú quán: tổ 12, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970

Trú quán: tổ 12, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Khoản 3 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a, b, đ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph cùng trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai con chung là cháu Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 18/2/1990 và cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 16/9/1993.

Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành và đã thành lập gia đình nên vợ chồng không còn nghĩa vụ nuôi con mà chỉ có trách nhiệm chung đối với các con.

- Về tài sản: Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph thống nhất thỏa thuận về việc phân chia tài sản như sau:

Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản ngày 26/01/208 thì tổng giá trị tài sản của vợ chồng gồm: Nhà, đất và công trình phụ trợ liền kề, đồ dùng sinh hoạt trong gia đình được định giá với số tiền: 661.103.000đ. Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph đều nhất trí với biên bản định giá của hội đồng định giá tài sản và không có ý kiến gì. Nay vợ chồng thống nhất thỏa thuận phân chia như sau:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Ph tiếp quản lý sở hữu một ngôi nhà cấp 4 có diện tích 24m^2 và các công trình phụ cận liền kề bao gồm: nhà vệ sinh, nhà lều...; một mái che; chuồng trại chăn nuôi; 01 điều hòa, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt; 02 gường ngủ, 01 ti vi; 01 kệ ti vi; 01 bàn gỗ và 10 ghế nhựa; 01 bộ bàn ghế xa lông nệm; 01 tủ đựng bát đĩa nhôm kính và một số đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình không có giá trị lớn. (Chi tiết có tại biên bản định giá ngày 26/01/208 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cẩm Xuyên).

- Giao cho bà Nguyễn Thị Ph được quyền sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 240m^2, thuộc thửa đất 1297, tờ bản đồ 08, địa chỉ: tổ 12, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Ph và Hoàng Đình T.

Mảnh đất có vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp hành lang đường quốc lộ IA dài 8m
- Phía Nam giáo đất hoang rộng 8m
- Phía Đông giáp Hói Cày dài 30m
- Phía Tây giáp đất ông Nam dài 30m.

Tổng giá trị tài sản mà bà Nguyễn Thị Ph được quyền sở hữu, sử dụng là 661.103.000đ (Sáu trăm sáu mươi mốt triệu, một trăm linh ba triệu đồng).

Nhưng bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm đưa lại cho ông Hoàng Đình T 330.551.500đ tiền chênh lệch tài sản.

Ông Hoàng Đình T được nhận ở bà Nguyễn Thị Ph số tiền 330.551.500đ tiền chênh lệch tài sản.

- Về nợ: Ông Hoàng Đình T và bà Nguyễn Thị Ph thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Ông Hoàng Đình T thỏa thuận nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo biên lai thu tiền số 002157 ngày 3/01/2018. Trả lại cho ông Hoàng Đình T 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà ông T đã nộp.

- Ông Hoàng Đình T phải nộp 8.263.000đ tiền án phí chia tài sản.

- Bà Nguyễn Thị Ph phải nộp 8.263.000đ tiền án phí chia tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án

hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6; điều 7 và điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Ph theo quy định của luật đất đai hiện hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên để xóa tên trong sổ ĐKKH số 66 ngày 14/8/1990);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN
(Đã ky)
Trần Đức Đống